**Phụ lục I**

**TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ**
**TỔ : THCS XÃ HỘI**

**CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
# MÔN GDCD LỚP 6

Năm học 2025 - 2026

**(THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 10 ĐẾN TIẾT 35)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp**: 3; **Số học sinh**: 87 ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có)**

**2. Tình hình đội ngũ**: **Số giáo viên**: 2 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học : 2

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp**: Tốt : 2; Khá: 0

**3. Thiết bị dạy học**

| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng (bộ) | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | - Phòng học thông minh, máy chiếu<br>- Tài liệu có liên quan nội dung bài dạy.<br>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập (Kế hoạch cá nhân về giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình dòng họ.) | 01 | Bài1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ | |
| 2 | - Phòng học thông minh, máy chiếu<br>- Kế hoạch bài dạy.<br>- Tài liệu có liên quan nội dung bài dạy Yêu thương con người (Tranh ảnh hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ đồng bào miền Trung bị thiên tai. Những bài hát, những câu ca dao, thành ngữ..nói về tình yêu | 01 | Bài 2: Yêu thương con người | |

[1] Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | thương con người) | | | |
| 3 | - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính,<br>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, kế hoạch rèn luyện siêng năng kiên trì.<br>- Tài liệu có liên quan nội dung bài dạy siêng năng kiên trì (Tranh ảnh, những bài hát, những câu ca dao, thành ngữ..) | 01 | Bài 3: Siêng năng, kiên trì | |
| 4 | - Máy chiếu, máy tính,<br>- Kế hoạch bài dạy.<br>- Tài liệu có liên quan nội dung bài dạy tôn trọng sự thật (Tranh ảnh, những bài hát, những câu ca dao, thành ngữ..)<br>- Hòm thư mở của lớp "Hòm thư nói thật" | 01 | Bài 4: Tôn trọng sự thật | |
| 5 | - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính.<br>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập kế hoạch rèn luyện tính tự lập.<br>- Tài liệu có liên quan nội dung bài dạy tự lập (Tranh ảnh, những bài hát, những câu ca dao, thành ngữ..) | 01 | Bài 5: Tự lập | |
| 6 | - Máy chiếu, máy tính,<br>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập kế hoạch phát huy những điều hài lòng và khắc phục điều chưa hài lòng.<br>- Tài liệu có liên quan nội dung bài dạy | 01 | Bài 6: Tự nhận thức bản thân | |
| 7 | - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học.<br>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập các tình huống nguy hiểm từ con người và hậu quả: ở nhà, ở trường, ở những nơi khác.<br>- Tài liệu có liên quan nội dung bài dạy | 01 | Bài 7: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ con người | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 8 | - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính.<br>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.<br>- Tài liệu có liên quan nội dung bài dạy | 01 | Bài 8: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên. | |
| 9 | - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học.<br>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.<br>- Tài liệu có liên quan nội dung bài dạy tiết kiệm (Tranh ảnh, tình huống, câu chuyện, những bài hát, những câu ca dao, thành ngữ..) | 01 | Bài 9: Tiết kiệm | |
| 10 | - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học.<br>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.<br>- Các tư liệu liên quan đến bài học (Hiến pháp 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam số 10/2014/L-CTN ngày 26/6/2014; Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam số 16/2020/NĐ-CP, ngày 03 tháng 02 năm 2020….) | 01 | Bài 10: Công dân nước cộng hoà XHCN Việt Nam | |
| 11 | - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học.<br>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.<br>- Các tư liệu liên quan đến bài học (Hiến pháp 2013; Bộ luật dân sự 2015; Bộ Luật hình sự sửa đổi bổ sung 2017; Bộ luật lao động 2019..) | 01 | Bài 11: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân | |
| 12 | - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học.<br>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.<br>- Các tư liệu liên quan đến bài học (Luật trẻ em số 102/2016/QH13, ngày 05 tháng 04 năm 2016…) | 01 | Bài 12: Quyền trẻ em | |

**1. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Phòng học bộ môn | 1 | Lớp học, dạy nội dung kiến thức | |
| 2 | Nhà đa năng | 1 | Hướng dẫn các bước lựa chọn các mô hình kinh doanh qua các hình ảnh, video | |
| .. | | | | |

## II. Kế hoạch dạy học

### 1. Phân phối chương trình

| STT | Bài học (1) | Số tiết (2) | Yêu cầu cần đạt (3) | **Tích hợp năng lực số** |
|---|---|---|---|---|
| **HỌC KỲ I** | | | | |
| 1 | Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ | 02 (Tiết 1,2) | *** Về kiến thức**<br>- Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.<br>- Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.<br>- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ của bản thân trong học tập.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập được kế hoạch về giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động phù hợp.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy | |
| | | | nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập ra được kế hoạch tham gia các hoạt đông kinh tế xã hội và thực hiện kế hoạch | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập. Lựa chọn, đề xuất được cách giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ trong học tập và lao động.<br>*** Về phẩm chất**<br>Yêu cầu cần đạt về phẩm chất<br>- Yêu nước: Có ý thức tìm hiểu về truyền thống của gia đình, dòng họ; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.<br>- Trách nhiệm: Có có ý thức tìm hiểu, tham gia các hoạt động của gia đình dòng họ, quan tâm đến các công việc của gia đình, dòng họ.<br>*** Tích hợp GDQP, AN:**<br>Nội dung tích hợp: Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam;<br>Ví dụ: Nêu dẫn chứng về sức mạnh của truyền thống gia đình, dòng họ, về lòng yêu nước, tinh thần tham gia k/c chống Pháp và chống Mỹ.<br>*** Tích hợp quyền con người:**<br>+ Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm phù hợp<br>+ Cách thực hiện: GV đưa ra tình huống về trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ và cho HS thảo luận tình huống đó.<br>*** Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br>**Địa chỉ:** YCCĐ 3. Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể<br>**Nội dung**: có kĩ năng sử dụng internet hiệu quả phục vụ nhu cầu của bản thân<br>**Hình thức:** Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình)<br>- Kể những câu chuyện, việc làm của cá nhân đã biết sử dụng internet để phát triển, quảng bá nghề truyền thống của gia đình<br><br>***HSKT: Tô màu cho tranh về chủ đề gia đình.*** | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Bài 2: Yêu thương con người | 03 (Tiết 3,4,5) | *** Về kiến thức:**<br>- Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.<br>- Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.<br>- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.<br>- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.<br>- Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.<br>*** Về năng lực:**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Điều chỉnh hành vi: Điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người.<br>+ Giải quyết vấn đề: Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.<br>+ Tư duy phê phán: Tự đánh giá bản thân, đồng thời đánh giá, phê phán được những thái độ, hành vi thể hiện được tình yêu thương con người của người khác.<br>*** Về phẩm chất:** | Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM |
| | | | - Nhân ái: Quan tâm, cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn; phê phán những hành vi, việc làm, biểu hiện trái với tình yêu thương con người.<br>*** Tích hợp GDQP, AN:**<br>Nội dung tích hợp: Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. (Trong cuộc kháng chiến chống Pháp khi thay đổi từ chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh sang chiến lược đánh lâu dài.).<br>*** Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br>**Địa chỉ.** YCCĐ. Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người<br>**Nội dung.** Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | **Hình thức.** Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy<br>ví dụ, trường hợp điển hình)<br>+ Qua tình huống về việc ý kỉ của một cá nhân thiếu trách nhiệm với cộng đồng<br>***HSKT: Nêu các thành viên trong gia đình mình.*** | |
| 3 | Bài 3: Siêng năng kiên trì | 02<br>(Tiết 6,7,8) | *** Về kiến thức**:<br>- Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì.<br>- Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.<br>- Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.<br>- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.<br>*** Về năng lực:**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu tự học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Điều chỉnh hành vi: Tự đánh giá mức độ siêng năng, kiên trì của bản thân, qua đó điều chỉnh tính siêng năng tham gia các hoạt động học tập ở lớp, ở nhà, trong lao động và trong cuộc sống hằng ngày.<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện, tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.<br>+ Tư duy, phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi lười biếng, ỷ lại trong học tập, trốn tránh công việc, hay nản lòng trong học tập, lao động và trong cuộc sống.<br>- Hợp tác, giải quyết vấn đề: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập, cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập, trả lời các câu hỏi trong bài học.<br>*** Về phẩm chất:**<br>- Chăm chỉ: Kiên trì, cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | - Trách nhiệm: tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.<br>*** Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br>**Địa chỉ.** YCCĐ. Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì<br>**Nội dung**. Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh<br>**Hình thức**. Tích hợp liên hệ<br>Qua câu truyện về tự học Bác Hồ tự học ngoại ngữ => nhấn mạnh lối sống văn minh, có trách nhiệm là có thói quen tự học, tự phục vụ, thói quen đúng giờ, thói quen tập luyện thân thể, thói quen giữ gìn vệ sinh…<br>***HSKT: kể được các việc mình đã làm ở nhà, trường*** | |
| 4 | Kiểm tra giữa kì I | 1<br>(Tiết 9) | *** Về kiến thức**<br>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ tiết 1 đến tiết 8<br>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.<br>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập<br>*** Về phẩm chất:** | Thời gian 45 phút. Kết hợp trăc nghiệm với tự luận |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra<br>***HSKT: Tô màu cho tranh vẽ trên đề do giáo viên chọn.*** | |
| 5 | Bài 4: Tôn trọng sự thật | 02<br>(Tiết 10,11) | *** Về kiến thức**<br>- Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.<br>- Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.<br>- Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.<br>- Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.<br>*** Về năng lực.**<br>- Năng lực chung: | Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM |
| | | | - **Địa chỉ.** YCCĐ. Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.<br>- **Nội dung.** Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.<br>- **Hình thức**. Tích hợp liên hệ<br>+ Ví dụ như đưa tin sai để nhận sự ủng hộ giúp đỡ của cộng đồng nhằm mưu cầu cho lợi ích cá nhân => GV có thể tích hợp giáo dục cho HS tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội, chống chủ nghĩa cơ hội, ích kỉ<br>***HSKT: Tô màu cho tranh vẽ trên đề do giáo viên chọn.*** | |
| 6 | Bài 5: Tự lập | 02<br>(Tiết 12,13) | *** Về kiến thức**<br>- Nêu được khái niệm tự lập.<br>- Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.<br>- Hiểu vì sao phải tự lập.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học đê' có những kiến thức cơ bản về tự lập<br>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên qu. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | - Năng lực đặc thù:<br>+ Nhận xét, đánh giá: Tự nhận xét và đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác; đánh giá được tác dụng và tác hại của tự lập đối với bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch rèn luyện tính tự lập của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày và các hoạt động tập thể. Tự giác thực | |
| | | | hiện theo kế hoach đã lập.<br>*** Về phẩm chất**<br>- Chăm chỉ: Luôn cố gắng tự mình vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân.<br>*** Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br>**Địa chỉ** YCCĐ. Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.<br>**Nội dung.** Nhận ra được giá trị của bản thân<br>**Hình thức.** Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình)<br>+ Câu chuyện về việc say mê học tập, nghị lực vượt khó vươn lên đến đỉnh cao, tìm phương pháp học tập hiệu quả, cố gắng trong lao động, rèn luyện.<br>***HSKT: Thực hiện một số việc làm tự lập đơn giản trên lớp theo hướng dẫn*** | |
| 7 | Bài 6: Tự nhận thức bản thân | 02<br>(Tiết 14,15) | *** Về kiến thức**<br>- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân.<br>- Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học: Tự đọc thông tin, quan sát hình ảnh trong SGK để phát biểu được thế nào là tự nhận thức bản thân.<br>+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận theo nhóm/lớp về ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân và xác định được cách tự nhận thức bản thân.<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân và thực hiện theo kế hoạch đã lập.<br>*** Về phẩm chất**<br>- Trách nhiệm: Yêu quý bản thân, tôn trọng và có trách nhiệm với bản thân | |
| | | | - Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập<br>*** Về phẩm chất:**<br>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra<br>*** Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br><br>***HSKT: kể một số việc đơn giản mà mình đã làm được*** | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 8 | Ôn tập học kỳ I | 01<br>(Tiết 16) | *** Về kiến thức**<br>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong học kỳ I từ tiết 1 đến tiết 15<br>- Nêu, hiểu và vận dụng được được nội dung cơ bản một số bài trong học kì I<br>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập<br>*** Về phẩm chất:**<br>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra<br>***HSKT: Tô màu cho tranh*** | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 8 | Kiểm tra cuối học kỳ I | 01 (Tiết 17) | *** Về kiến thức**<br>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong học kỳ I từ tiết 1 đến tiết 15<br>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.<br>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.<br>*** Về phẩm chất:**<br>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra<br>*** Về năng lực** | **Kết hợp trắc nghiệm và tự luận** |
| | | | - Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập<br>- ***HSKT: Tô màu cho tranh trên bài thi*** | |
| 9 | Bài 6: Tự nhận thức bản thân | 03 (Tiết 18,19) | *** Về kiến thức**<br>- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân.<br>- Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học: Tự đọc thông tin, quan sát hình ảnh trong SGK để phát biểu được thế nào là tự nhận thức bản thân. | Tích hợp chuyển đổi số: HS làm bài tập trên OLM |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận theo nhóm/lớp về ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân và xác định được cách tự nhận thức bản thân.<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân và thực hiện theo kế hoạch đã lập.<br>*** Về phẩm chất**<br>- Trách nhiệm: Yêu quý bản thân, tôn trọng và có trách nhiệm với bản thân<br>*** Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br>**- Địa chỉ.** YCCĐ. Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tìnhcảm, các mối quan hệ của bản thân.<br>**Nội dung.** Nhận ra được giá trị của bản thân.<br>**Hình thức.** Tích hợp liên hệ<br>Qua tình huống về quyết tâm vượt khó, sống độc lập và tự chủ<br>***HSKT: Tô màu cho tranh*** | |
| **HỌC KỲ II** | | | | |
| 10 | Bài 7: Ứng phó | 03 | *** Về kiến thức** | |
| | với các tình huống nguy hiểm từ con người | (Tiết 20,21) | - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm từ con người.<br>- Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ con người.<br>- Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người để đảm bảo an toàn.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ con người<br>+ Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác: Nhằm để hình thành kĩ | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | năng ứng phó trước 1 số tình huống nguy hiểm từ con người để đảm bảo an toàn.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi gây nguy hiểm từ con người<br>+ Tư duy đánh giá: Nhận biết hậu quả của các tình huống nguy hiểm từ con người.<br>+ Tư duy phê phán: Nhận xét, đánh giá được kĩ năng ứng phó với 1 số tình huống nguy hiểm của bản thân và những người xung quanh.<br>*** Về phẩm chất**<br>- Chăm chỉ, trách nhiệm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ con người để đảm bảo an toàn.<br>*** Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br>**Địa chỉ** YCCĐ. Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.<br>**Nội dung**. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.<br>**Hình thức**. Tích hợp liên hệ<br>+ Qua ví dụ về việc thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước (ví dụ như an toàn lưới điện, phòng chống bạo lực).<br>***HSKT: kể một số việc đơn giản mà mình đã làm được*** | |
| 11 | Bài 8: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên | 02<br>(Tiết 22,23) | *** Về kiến thức**<br>- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên<br>- Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.<br>- Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên để đảm bảo an toàn.<br>*** Về năng lực** | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | - Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.<br>+ Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác: Nhằm để hình thành kĩ năng ứng phó trước 1 số tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên để đảm bảo an toàn.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi gây nguy hiểm từ nguy hiểm từ thiên nhiên<br>+ Tư duy đánh giá: Nhận biết hậu quả của các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.<br>+ Tư duy phê phán: Nhận xét, đánh giá được kĩ năng ứng phó với 1 số tình huống nguy hiểm nguy hiểm từ thiên nhiên.<br>*** Về pphẩm chất**<br>- Chăm chỉ, trách nhiệm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên để đảm bảo an toàn.<br>***HSKT: Ghi đầu bài, các đề mục của bài, biết một số hiện tượng thiên tai đơn giản: lũ, bão,..*** | |
| 12 | Bài 9: Tiết kiệm | 02<br>(Tiết 24,25) | *** Về kiến thức**<br>- Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...).<br>- Hiểu vì sao phải tiết kiệm.<br>- Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.<br>- Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.<br>- Phê phán những biểu hiện lãng phí.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Năng lực tự chủ và tự học: Tự lập kế hoạch rèn luyện tính tiết kiệm của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quản lý tiền.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để rèn luyện lối sống tiết kiệm.<br>+ Năng lực tư duy phê phán: Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. Phê phán các biểu hiện lãng phí.<br>*** Về phẩm chất**<br>- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong tự học, tự rèn luện lối sống tiết kiệm.<br>*** Tích hợp GDQP, AN:**<br>Nội dung tích hợp: Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.<br>VD: Sau khi cách mạng Tháng Tám thành công, đất nước ta rơi vào tình cảnh *ngàn cân treo sợi tóc*, phải đối phó với giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Để đối phó với giặc đói, chúng ta đã thực hiện chương trình hũ gạo cứu đói (trong cuộc kháng chiến chống Pháp) và giúp đất nước ta diệt được giặc đói.<br>*** * Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br>**Địa chỉ.** YCCĐ. Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.<br>**Nội dung**. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.<br>**Hình thức.** Qua tình huống cá nhân có những biểu hiện lãng phí của công (nước, điện ở nơi công cộng).<br>***HSKT: Ghi đầu bài, các đề mục của bài, biết một số biểu hiện tiết kiệm trong đời sống: Tắt điện, nước khi không dùng..*** | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 13 | Kiểm tra giữa kỳ II | 01<br>(Tiết 26) | *** Về kiến thức**<br>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ tiết 19 đến tiết 25<br>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.<br>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.<br>*** Về phẩm chất:**<br>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập<br>***HSKT: Tô màu cho tranh trên bài thi*** | **Kết hợp trắc nghiệm và tự luận** |
| 14 | Bài 10: Công dân nước CHXHCN Việt Nam | 03<br>(Tiết 27,28,29) | *** Về kiến thức**<br>- Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.<br>- Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.<br>- Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. | (1.2.TC1a)<br>Đánh giá nguồn thông tin → HS tra cứu tư liệu về Quốc huy, Quốc ca, Hiến pháp Việt Nam. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | *** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>- Năng lực tự học: Tự tìm hiểu, nghiên cứu để nhận biết được các căn cứ để xác định công dân của một nước.<br>- Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu các hiện tượng pháp luật thông qua hoạt động đọc thông tin về các trường hợp có quốc tịch.<br>- Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập, trả lời các câu hỏi trong bài học.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện ở việc học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.<br>+ Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc không ngừng tu dưỡng và rèn | |
| | | | luyện để trở thành một công dân tốt.<br>*** Về phẩm chất**<br>- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm là công dân Việt Nam.<br>* Tích hợp ANQP: Sưu tầm tranh ảnh câu chuyện có nội dung thể hiện thông điệp tự hào là công dân Việt Nam.<br>*** Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br>.Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.<br>**Nội dung**. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.<br>**Hình thức.** Qua câu chuyện về cá nhân đã thực hiện tốt quyền học tập, quyền phát triển sáng tạo, đã làm rạng rỡ cho dân tộc với bạn bè quốc tế.<br>***HSKT: Ghi đầu bài, các đề mục của bài...*** | |
| 15 | Bài 11: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công | 02<br>(Tiết 30,31) | *** Về kiến thức**<br>- Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt<br>Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. | (1.1.TC1a)<br><br>Sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện và tài nguyên số để tìm kiếm thông tin về quyền cơ bản của |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | trẻ em. |
| | dân | | - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế-xã hội: Tìm hiểu Hiến pháp và tham gia các hoạt động thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành vi : Đánh giá được hành vi của bản thân; điều chỉnh hành vi trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Nhận thức được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; xác định, lập kế hoạch học tập, lao động, rèn luyện của bản thân phù hợp với quyền và nghĩa vụ học tập của công dân.<br>*** Về phẩm chất**<br>- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong học tập, lao động và trong cuộc sống, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.<br>- Chăm chỉ: Chăm học để thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập của học sinh.<br>* Tích hợp ANQP: Ví dụ đơn gián về các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cũng như quyền và nghĩa vụ của 1 học sinh…để học sinh dễ hiểu dễ nhớ<br>*** Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br>**Địa chỉ.** YCCĐ. Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.<br>**Nội dung**. Chủ động tham gia các hoạt động Đoàn, Đội. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | **Hình thức tích hợp**: liên hệ<br>Qua các ví dụ về việc tham gia, tổ chức các phong trào, hoạt động Đoàn, hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa, phục vụ cộng đồng.<br>Qua ví dụ về cá nhân có tinh thần kỷ luật, tự giác chấp hành nội quy của tập thể, nghiêm túc thực hiện những quy định của gia đình và chấp hành pháp luật<br>***HSKT: Tô màu cho tranh*** | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | Ôn tập cuối học kỳ II | 01<br>(Tiết 32) | *** Về kiến thức**<br>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong học kỳ II từ tiết 1 đến tiết 31<br>- Nêu, hiểu và vận dụng được được nội dung cơ bản một số bài trong học kì II<br>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với<br>lứa tuổi<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập<br>*** Về phẩm chất:**<br>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | - ***HSKT: Tô màu cho tranh*** | |
| 16 | Kiểm tra học kỳ II | 01<br>(Tiết 33) | *** Về kiến thức**<br>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong học kỳ II từ tiết 1 đến tiết 32<br>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.<br>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.<br>*** Về phẩm chất**<br>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy | **Kết hợp trắc nghiệm và tự luận** |
| | | | nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập<br>***HSKT: Tô màu cho tranh trên bài thi*** | |
| 17 | Bài 12: Quyền trẻ em | 02<br>(Tiết 34,35) | *** Về kiến thức**<br>- Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em; trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.<br>- Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | trẻ em.<br>- Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.<br>- Nhận xét đánh giá được việc thực thiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học: tự đọc và phân tích các thông tin để phát biểu được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận xét, đánh giá được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; Bày tỏ được nhu cầu và thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Xây dựng được kế hoạch thực hiện quyền trẻ em của bản thân và thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.<br>*** Về phẩm chất**<br>- Nhân ái: Yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ trẻ em.<br>- Trách nhiệm: Thực hiện tốt bổn phận của trẻ em đối với bản thân, gia đình, cộng đồng.<br>*** Tích hợp đạo đức, lối sống:**<br>**Địa chỉ**. YCCĐ. Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em<br>**Nội dung**. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.<br>**Hình thức.** Tích hợp liên hệ.<br>Qua tình huống về những bạn HS có thói quen tự học, tự phục vụ, thói quen đúng giờ, thói quen tập luyện thân thể, thói quen giữ gìn vệ sinh. Đây chính là việc rèn luyện để hình thành những phẩm chất của công dân toàn cầu.<br>- ***HSKT: Ghi đầu bài, các đề mục của bài...*** | |

**Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3) | Hình thức (4) |
|---|---|---|---|---|
| Giữa Học kỳ 1 | 45’ | Tuần 9 | *** Về kiến thức**<br>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ tiết 1 đến tiết 8<br>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.<br>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập<br>*** Về phẩm chất:**<br>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp | - Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br>- Làm bài viết trên giấy |
| | | | - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Cuối Học kỳ 1 | 45’ | Tuần 17 | *** Về kiến thức**<br>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong học kỳ I từ tiết 1 đến tiết 15<br>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.<br>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.<br>*** Về phẩm chất:**<br>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập | - Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br>- Làm bài viết trên giấy |
| Giữa Học kỳ 2 | 45’ | Tuần 26 | *** Về kiến thức**<br>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ tiết 19 đến tiết 25 | - Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.<br>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.<br>*** Về phẩm chất:**<br>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập | ma trận và đặc tả<br>- Làm bài viết trên giấy |
| Cuối Học kỳ 2 | 45’ | Tuần 33 | *** Về kiến thức**<br>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong học kỳ II từ tiết 1 đến tiết 32<br>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.<br>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.<br>*** Về phẩm chất** | - Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br>- Làm bài viết trên |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra<br>*** Về năng lực**<br>- Năng lực chung:<br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.<br>- Năng lực đặc thù:<br>+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi<br>+Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập | giấy |

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

*Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

**TỔ TRƯỞNG**
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Dương Thị Thắm**

**KT HIỆU TRƯỞNG**
**P. HIỆU TRƯỞNG**
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

UBND XÃ ĐIỀN XÁ T. CAO BẰNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐIỀN XÁ
HNIN

**Vũ Thị Oanh**